TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠC THỦY **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ	*Lạc Thủy, ngày 28 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị QTH, sinh năm 1990.

Bị đơn: anh BVT, sinh năm 1987.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Th V, TN, LT , Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh huyện LT, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện theo pháp luật là ông LVT - Giám đốc chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị QTH, sinh năm 1990.

Bị đơn: anh BVT, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: chị QTH và anh BVT thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H và anh T cùng nhất trí có hai con chung là cháu BQT1, sinh ngày 19/6/2007 và cháu BHT2, sinh ngày 21/4/2010.

Chị H và anh T cùng nhất trí giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2 đến khi các cháu trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T cùng nhất trí thỏa thuận và đề nghị ghi nhận trong Quyết định chị H cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/1 tháng (Mỗi cháu 350.000 đồng/1 tháng) cho hai cháu đến khi các cháu trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

c. Về tài sản:

- Về tài sản riêng và tài sản chung: Chị H và anh T cùng nhất trí là không có.

- Về công nợ: Chị H, anh T và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh huyện LT, tỉnh Hoà Bình nhất trí đề nghị ghi nhận vợ chồng có khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện LT số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và lãi phát sinh. Chị H nhận trách nhiệm thanh toán và đã thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh (Có phiếu thu đã nộp cho Tòa án).

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) và 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Chị H tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0005567 ngày 17/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, chị H đã nộp đủ .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện LT;
- VKSND huyện LT;
- UBND xã TN;
- Lưu HS.
-

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đinh Lan Hương